

SO SÁNH LỚP PHỦ

Khả năng bảo vệ, độ bóng, độ trơn và mức độ dễ thi công theo thang điểm 1–10, cùng góc tiếp xúc, độ bền và định mức tiêu hao. Chỉ so sánh trong cùng một loại bề mặt — sơn, kính và mâm xe có yêu cầu khác nhau.

LỚP PHỦ	BẢO VỆ	ĐỘ BÓNG	ĐỘ TRƠN	PHẠM VI SỬ DỤNG	GÓC TIẾP XÚC	CHỐNG TÍNH ĐIỆN	ĐỘ BỀN
LỚP PHỦ KỊ NƯỚC CHO SƠN XE Từ chăm sóc nhanh đến bảo vệ thân xe chuyên nghiệp.							
MEGA QUICK 2–3 ml/m²	1	4	2	8	103°	—	1 tháng
7H+ 1–2 ml/m²	5	3	8	5	115°	—	6 tháng
MEGA 8 1–2 ml/m²	10	5	8	5	118°	—	tới 12 tháng
MEGA 10 1–2 ml/m²	—	—	—	—	82°	—	24 tháng / 96 lần rửa
LỚP PHỦ NỀN VÀ HỆ THỐNG NHIỀU LỚP Lớp phủ nền hoạt động dưới lớp phủ trên — từ một sản phẩm đơn lẻ đến hệ thống nhiều lớp.							
9H+ 1–2 ml/m²	8	6	6	6	78°	—	12–18 tháng khi có lớp phủ trên
9H+ + MEGA 8	6	7	9	6	115°	—	12 tháng
2 × 9H+ + MEGA 8	8	8	9	6	115°	—	15 tháng
Góc tiếp xúc của hệ thống nhiều lớp là góc của lớp phủ trên: lớp trên cùng quyết định tính kỵ nước.							
PHIM Dành cho PPF và phim dán vinyl.							
PPF & VINYL	6	5	4	8	119°	Có	6–8 tháng
KÍNH Lớp phủ chống bám nước cho kính và đèn pha.							
MEGA GLASS	6	—	2	5	118.5°	—	6–9 tháng
DA, VẢI VÀ MÂM XE Các bề mặt khác — so sánh trong nhóm riêng của chúng.							
MEGA LEATHER	5	3	5	6	103°	Có	tới 6 tháng
MEGA TEX	3	—	—	6	156°	—	tới 3–4 tháng
MEGA RIMS	10	8	9	8	118.5°	—	tới 12 tháng

Bảo vệ, 1–10 Điểm tương đối trong dòng sản phẩm KRYTEX cho cùng một bề mặt (sản phẩm bền nhất = 10), không phải tỷ lệ phần trăm bảo vệ.	Góc tiếp xúc Tính kỵ nước: góc càng lớn, giọt nước càng tròn và càng dễ trôi. So sánh trên cùng một bề mặt.	Độ bóng và độ trơn Mức độ lớp phủ làm tăng độ bóng và cảm giác trơn mượt của bề mặt.	Phạm vi sử dụng Sản phẩm dễ thi công và dễ khắc phục sai sót đến mức nào.	Độ bền Theo chuyên gia công nghệ KRYTEX, khi tuân thủ hướng dẫn và quy trình chăm sóc. Với lớp phủ nền — tính theo hệ thống kết hợp lớp phủ trên.
---	---	--	---	---